*Mẫu số .....-DS (Ban hành kèm theo Nghị quyết số …../2018/NQ-HĐTP*

*ngày tháng năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)*

|  |  |
| --- | --- |
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN.**...(1)Số:*....*/*......*/QĐ-TBTK(2) | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***......*, *ngày........ tháng....... năm.....* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**THÔNG BÁO TÌM KIẾM………………….**(3)

**TÒA ÁN NHÂN DÂN..............................**

Căn cứ Điều ..........(4)của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ việc dân sự sơ thẩm thụ lý số…/…/TLST-DSngày… tháng…năm ……về việc(5)

Xét đơn yêu cầu của(6)...........................................; địa chỉ:

**QUYẾT ĐỊNH:**

1.Thông báo tìm kiếm(7) ………. đối với ông (bà)(8)........; địa chỉ:…………..

2. Giao cho ông (bà)(9) ………; địa chỉ:…………. quản lý tài sản (10)......

 của ông (bà) (11)…

3. Người quản lý tài sản có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 66 và Điều 67 của Bộ luật Dân sự

4. Quyết định này được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự và có hiệu lực pháp luật ngay. Đồng thời hết hiệu lực khi ông (bà )(12)… trở về.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Ghi theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 370 của Bộ luật Tố tụng dân sự;- Lưu: Hồ sơ việc dân sự. | **THẨM PHÁN***(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)* |

 ***Hướng dẫn sử dụng mẫu số ....-DS:***

(1) Ghi tên Tòa án nhân dân ban hành Quyết định thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú, người mất tích, người bị tuyên bố là đã chết; nếu là Tòa án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội), nếu là Tòa án nhân dân cấp cao thì ghi rõ Tòa án nhân dân cấp cao tại (Hà Nội, Đà Nẵng, Thành phố Hồ Chí Minh).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: Số: 02/2018/QĐ-TBTK).

(3) Tùy từng trường hợp ghi: Quyết định thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú hoặc người mất tích hoặc người bị yêu cầu tuyên bố là đã chết.

(4) Tùy từng trường hợp mà căn cứ vào Điều 383, Điều 388 hoặc Điều 392 của Bộ luật Tố tụng dân sự (ví dụ: nếu Quyết định thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú thì ghi: “Căn cứ Điều 383 Bộ luật Tố tụng dân sự”).

 (5) Ghi theo nội dung đơn yêu cầu thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú hoặc yêu cầu tuyên bố một người mất tích hoặc yêu cầu tuyên bố một người là đã chết.

 (6) Ghi họ tên và địa chỉ của người làm đơn yêu cầu thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú hoặc người yêu cầu tuyên bố một người là mất tích hoặc người yêu cầu tuyên bố một người là đã chết.

(7) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (3).

 (8) Ghi họ tên và địa chỉ của người bị yêu cầu thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú hoặc bị yêu cầu tuyên bố mất tích hoặc bị tuyên bố là đã chết.

(9) Ghi họ tên, địa chỉ người được giao quản lý tài sản quy định tại Điều 65, Điều 69 và các điều luật khác có liên quan theo quy định của Bộ luật Dân sự.

(10) Ghi rõ loại tài sản của người bị yêu cầu.

(11), (12) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (8).